

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TH
TỈNH TH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41 /2023/HS-ST
Ngày 30 - 6- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH, TỈNH TH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Hồng Đ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Viết H

Ông Nguyễn Văn S

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn H - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Th

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th, tỉnh Th tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Tiến D - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Th, tỉnh Th; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2023/TLST- HS ngày 18 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/ 2023/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 6 năm 2023;

Đối với bị cáo: Đỗ Thị H; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 11/12/1982; tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Th; Chỗ ở hiện nay: Tiểu khu 2, thị trấn Th, huyện Th, tỉnh Th; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 03/12; Bố đẻ: Đỗ Bá Đ; Đã chết; Mẹ đẻ: Lê Thị C; Đã chết; Gia đình có 04 người con, bị cáo là con thứ hai; Chồng: Lê Công Nh; Sinh năm 1973; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 02/10/2022 bị Công an xã Đ, huyện Y xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (đã nộp phạt ngày 06/10/2022);

Nhân thân: Ngày 16/12/2020 bị Công an huyện Y xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (đã nộp phạt ngày 31/12/2020)

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/3/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giam Công an huyện N, tỉnh Th. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Chị Hoàng Thị Ng, sinh năm 1980; Có mặt

Địa chỉ: thôn Long Linh Ngoại, xã Tr, huyện Th, Th.

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1956; Có mặt

Địa chỉ: thôn Long Linh Ngoại, xã Tr, huyện Th, T.

3. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1972; vắng mặt

Địa chỉ: thôn Thành Vinh, xã Tr, huyện Th, Th

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Lê Công Nh, sinh năm 1973; có mặt

Địa chỉ: tiểu khu 2 thị trấn Th, huyện Th, Th.

- Người làm chứng:

Anh Nguyễn Quang D, sinh năm 1984. Vắng mặt.

Địa chỉ: thôn Ngọc Quang, xã Tr, huyện Th, Th

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Ngày 23/3/2023, Đỗ Thị H (sinh năm 1982, trú tại Tiểu khu 2, thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa) đến trông coi nhà giúp em trai là Đỗ Bá T, ở thôn Ấp Trú, xã Định Bình, huyện Y. H biết được các hộ dân ở xã Tr, huyện Th có nuôi nhiều gà nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H chuẩn bị 01 lồng gà bằng nhựa, 02 bì xắc rắn, 01 quần dài buộc hai ống quần lại để làm công cụ đựng đồ trộm được.

Khoảng 00 giờ 20 phút ngày 24/3/2023, H điều khiển xe mô tô BKS 89K1-135.06 đi từ thôn Ấp Trú, xã Đ, huyện Y đến xã Tr, huyện T để tìm các nhà dân sơ hở đột nhập vào trộm cắp tài sản. Khi đến nhà chị Hoàng Thị Ng (sinh năm 1980, trú tại thôn Long Linh Ngoại, xã Tr, huyện Th), H dừng xe trèo qua tường rào, đi vào khu chuồng gà bắt 07 con gà bỏ vào ống quần dài. H đi ra chạy xe đến đoạn đường vắng bỏ gà vào lồng nhựa và cất giấu. Sau đó, H đến nhà bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1956, trú tại thôn Long Linh Ngoại, xã Tr, huyện Th), bằng thủ đoạn như lần trước, H vào chuồng gà bắt trộm 05 con gà và quay lại nơi để lồng nhựa cất giấu. H điều khiển xe chạy quanh các đoạn đường

trong xã Tr để tiếp tục trộm cắp tài sản. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, H phát hiện một con chó của nhà anh Nguyễn Văn H (sinh năm 1972, trú tại thôn Thành Vinh, xã Tr, huyện Th) đang đứng ngoài đường. Quan sát không thấy ai, H đi đến bắt được con chó, bỏ vào bì xác rắn và đem về nơi lồng gà cất giấu. Khi H chuẩn bị mang tài sản trộm cắp trên đi tiêu thụ thì bị người dân và Công an xã Tr bắt quả tang, đồng thời báo cáo vụ việc đến Công an huyện T để giải quyết.

Ngày 24/3/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Th đã ra Yêu cầu định giá tài sản đối với số tài sản trên. Ngày 31/3/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện T đã có Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐG kết luận: 12 con gà (gà trống và gà mái) có trọng lượng 24 kg, trị giá 1.920.000 đồng; 01 con chó giống cái, lông màu vàng có trọng lượng 16 kg, trị giá 1.200.000 đồng. Tổng giá trị là 3.120.000đ.

Về vật chứng vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S BKS 89K1-135.06, 01 quần dài màu đen, 01 lồng nhựa màu vàng, 02 bao bì xác rắn (một cái màu xanh, một cái màu trắng), 01 đăng ký xe và 01 bảo hiểm xe đang được quản lý chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Về phần dân sự: Gia đình các bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu Đỗ Thị H phải bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKS-HS ngày 18/5/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Đỗ Thị H, về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Thị H thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình đã gây ra. đúng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Thị H, phạm tội “ Trộm cắp tài sản ”:

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Thị H từ 03 (Ba) tháng đến 05 (năm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/3/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại sau khi nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu sơn đen-xám, dung tích 110 cm³, BKS 89K1-135.06, số khung 5260 DY 132001, đăng ký lần đầu ngày 28/10/2014, xe không có gương chiếu hậu, không chìa khóa xe, hiện trạng xe không hoạt động được. 01 đăng ký xe và 01 bảo hiểm xe mang tên Nguyễn Thị Chung. Tịch thu tiêu hủy: 01 quần dài màu đen đã qua sử dụng, 01 lồng nhựa màu vàng đã qua sử dụng, 02 bao bì xác rắn (một cái màu xanh, một cái màu trắng) đã qua sử dụng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo nhận tội và xin được giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời trình bày của bị hại, lời khai của người làm chứng, Biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng đã được trả lại cho bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Vào rạng sáng ngày 24/3/2023, Đỗ Thị H điều khiển xe mô tô đến địa bàn huyện T để trộm cắp tài sản, lợi dụng sự sơ hở của các hộ dân trong việc trông coi, quản lý tài sản nên đã trộm cắp được 07 con gà của gia đình chị Hoàng Thị Nga; 05 con gà của gia đình bà Nguyễn Thị Hòa; 01 con chó của gia đình anh Nguyễn Văn Huân (đều trú tại xã Trường Xuân, huyện T). Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 3.120.000 đồng. Hành vi của Đỗ Thị H là nguy hiểm cho xã hội,

đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ, đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi đó của Đỗ Thị H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình đã gây ra. đúng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Bị cáo Đỗ Thị H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, tài sản bị cáo chiếm đoạt là 3.120.000 đồng (Ba triệu một trăm hai mươi nghìn đồng). Do đó hành vi của bị cáo đã phạm vào tội " trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Trong vụ án này bị cáo chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động nên khi thấy có sự sơ hở, mất cảnh giác của người quản lý tài sản, đã bất chấp pháp luật, lợi dụng để chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Do vậy, việc đưa vụ án ra xét xử và lên một mức án nghiêm minh đối với bị cáo là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: **Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.** Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có Mẹ đẻ là người có công với cách mạng, được hưởng chính sách như Thương binh. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy: Bị cáo H là người đã trưởng thành, có đủ sức khỏe và nhận thức nhưng lười lao động, coi thường pháp luật; Do đó, cần thiết phải xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù, bắt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo, đồng thời đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa tội phạm. Xét thấy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức khởi điểm của khung hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, xử phạt bị cáo mức án phạt tù như đề nghị của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Do thời gian tạm giam bị cáo bằng với thời gian xử phạt bị cáo nên trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy bị cáo không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu, đề nghị gì nên miễn xét.

[8] Về vật chứng vụ án: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu sơn đen- xám, dung tích 110 cm³, BKS 89K1-135.06, số khung 5260 DY 132001, đăng ký lần đầu ngày 28/10/2014, xe không có gương chiếu hậu, không chìa khóa xe, hiện trạng xe không hoạt động được. 01 đăng ký xe và 01 bảo hiểm xe mang tên Nguyễn Thị Chung. Tịch thu tiêu hủy: 01 quần dài màu đen đã qua sử dụng, 01 lồng nhựa màu vàng đã qua sử dụng, 02 bao bì xác rắn (một cái màu xanh, một cái màu trắng) đã qua sử dụng.

[9] Về án phí: Bị cáo Đỗ Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 47; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333; khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Thị H, phạm tội “ Trộm cắp tài sản ”.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Thị H 3 (ba) tháng 6 (sáu) ngày tù; Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 24/3/2023. Trả tự do cho Bị cáo tại phiên tòa.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu sơn đen-xám, dung tích 110 cm³, BKS 89K1-135.06, số khung 5260 DY 132001, đăng ký lần đầu ngày 28/10/2014, xe không

có gương chiếu hậu, không chìa khóa xe, hiện trạng xe không hoạt động được. 01 đăng ký xe và 01 bảo hiểm xe mang tên Nguyễn Thị Chung. Tịch thu tiêu hủy: 01 quần dài màu đen đã qua sử dụng, 01 lồng nhựa màu vàng đã qua sử dụng, 02 bao bì xác rắn (một cái màu xanh, một cái màu trắng) đã qua sử dụng.

4. Về án phí: Bị cáo Đỗ Thị H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh T;
- Bị cáo;
- Bị hại; Người có QLNVLQ
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Hồng Đức

4. Về án phí: Bị cáo Ngô Văn Duy phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Sâm

Lê Đăng Thiện

Cao Hồng Đức

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh T;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Hồng Đức

